

CÔNG TY TNHH KHANG MINH KHÔI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHANG MINH KHÔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANG MINH KHOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KMK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0110767369

3. Ngày thành lập: 28/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 78 phố Đại Linh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0907 073 333

Fax:

Email: Khiem2205@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4541
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4620
4.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4631
5.	Bán buôn thực phẩm (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4632
6.	Bán buôn đồ uống (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4633
7.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4634
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4641

9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4649(Chính)
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4659
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
19.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
22.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4773
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác	4933
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát, karaoke, vũ trường)	5610
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát, karaoke, vũ trường)	5621
33.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát, karaoke, vũ trường)	5630

